TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của HToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngoạn Thị D, sinh năm 1986 (*có đơn xin vắng mặt*).
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phan Minh D1, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 15/5/2024 của nguyên đơn chị Ngoạn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh D1 có tự tìm hiểu nhau vào năm 2005, sau đó được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 30 tháng 8 năm 2006. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì

phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Từ khi phát sinh mâu thuẫn với nhau, anh D1 và chị D không còn sống chung, nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên chị D yêu cầu Tòa án được giải quyết ly hôn với anh D1.

Về nuôi con chung: có 02 người con chung tên Phan Minh L, sinh ngày 01/4/2012 và Phan Bội N, sinh ngày 15/01/2007 (các con hiện đang sống chung với chị D). Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi 02 người con và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi 02 người con.

- Về tài sản: Chị D và anh D1 không có tài sản chung.

- Về nợ: Chị D và anh D1 không có nợ chung.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- Đối với bị đơn anh Phan Minh D1: đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Ngoạn Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phan Minh D1. Anh D1 có địa chỉ tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy, anh D1 được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh D1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh D1 là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh, chị sống hạnh phúc được thời gian nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, nhưng không tìm ra được cách hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với nhau nên mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với anh Phan Minh D1, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh trong vụ án này. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh D1 là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: chị Ngoạn Thị D trình bày trong thời gian chung sống anh, chị có 02 người con chung tên Phan Minh L, sinh ngày 01/4/2012 và Phan Bội N, sinh ngày 15/01/2007 (các con hiện đang sống chung với chị D). Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi 02 người con và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi 02 người con. Đồng thời, Văn bản ý kiến ngày 22/4/2024 của cháu Phan Minh L và Văn bản ý kiến ngày 22/4/2024 của cháu Phan Bội N có nguyện vọng được sống chung với chị D. Xét thấy, con chung trong quá trình nuôi dưỡng chị D vẫn đảm bảo cho cháu L và cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên chấp nhận giao cháu L và cháu N cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Minh D1 không cấp dưỡng nuôi 02 người con do chị Ngoạn Thị D không yêu cầu.

Về chia tài sản: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngoạn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngoạn Thị D đối với anh Phan Minh D1, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), số: 35, ngày 30 tháng 8 năm 2006.

2. Về nuôi con: Giao con chung tên Phan Minh L, sinh ngày 01/4/2012 và Phan Bội N, sinh ngày 15/01/2007 (L và N hiện đang sống chung với chị D) cho chị Ngoạn Thị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Minh D1 không cấp dưỡng nuôi 02 người con do chị Ngoạn Thị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về chia tài sản: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngoạn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005958 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, chị D đã nộp đủ án phí.

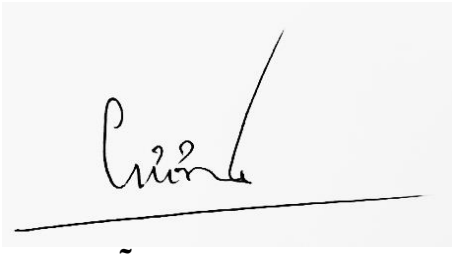
6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Phú Hiệp
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.



Nguyễn Văn Cương